

Số: 35/2023/QĐST-DS

Yên Dũng, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST- DS ngày 05 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Anh Trần Đức Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Vĩnh A, xã Song M, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Cao Anh M, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 14/110 đường Nguyễn C, tổ 4, phường Ngô Q, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Giáp Thị V, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 448, đường Xương G, phường Ngô Q, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang.

- *Bi đơn:*

+ Chị Lê Thị Y, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã Đức G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn C, xã Đức G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Văn T là: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã Đức G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trần Đức Đ, anh Cao Anh M do bà Giáp Thị V đại diện theo ủy quyền và chị Lê Thị Y, anh Phan Văn T (do chị Lê Thị Y đại diện theo ủy quyền) thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị Y có nghĩa vụ phải thanh toán cho anh Trần Đức Đ và anh Cao Anh M số tiền 1.200.000.000 đồng.

Về thời hạn thanh toán:

- Lần 1: Ngày 30/12/2023 chị Y trả cho anh M, anh Đ số tiền 600.000.000 đồng

- Lần 2: Ngày 28/02/2024 chị Y trả cho anh M, anh Đ số tiền 300.000.000 đồng

- Lần 3: Ngày 30/4/2024 chị Y trả cho anh M, anh Đ số tiền 300.000.000 đồng.

2.2. Về án phí:

- Chị Lê Thị Y chịu cả 24.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Trần Đức Đ và anh Cao Anh M số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009976 ngày 05 tháng 05 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên D.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi anh Đ, anh M là bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu chị Y, anh T là bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho anh Đ, anh M số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành còn phải trả

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Yên D;
- VKS ND huyện Yên D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh